

Bản án số: 511/2022/DS-PT

Ngày: 29 - 12 - 2022

V/v tranh chấp về đòi lại tài sản  
và yêu cầu buộc người có hành vi xâm phạm  
quyền phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp  
luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác  
đối với tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tạng;

Bà Lê Thị Trúc P.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2022/TLPT-DS ngày 09/11/2022 về tranh chấp về đòi lại tài sản và yêu cầu buộc người có hành vi xâm phạm quyền phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 427/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị T, sinh năm 1936;

Địa chỉ: Số nhà 86, ấp Tân Lợi, xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T là:* Bà Lê Hồng D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Huỳnh Thị P, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số nhà 297, ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Trung, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Huỳnh Văn N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà 86, ấp Tân Lợi, xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị P và anh N là:* Luật sư Võ Phát T – Văn phòng Luật sư Đức T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Chị Huỳnh Thị P là bị đơn và anh Huỳnh Văn N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn cụ Huỳnh Thị T trình bày:

Cụ là dì ruột của chị Huỳnh Thị P và anh Huỳnh Văn N, còn chị P và anh N là con của cụ Huỳnh Thị Chiêu (Cụ Chiêu là em ruột cụ T). Do cụ không có chồng, con nên nhận anh N làm con nuôi để có người chăm lo cho cụ lúc tuổi già. Anh N đi học rồi có gia đình riêng, từ lúc đi học đại học đến khi ra trường làm việc anh N đều ở trên Thành Phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng về ở một hai ngày rồi đi chứ không có sinh sống thường xuyên ở địa P. Chỉ có thời điểm bán đất, dỡ nhà của cụ là anh N về ở một khoảng thời gian rồi lại trở lên thành phố Hồ Chí Minh sống và làm việc.

Đầu năm 2021, chị P với anh N kêu cụ bán phần đất vườn của cụ cho ông Thành với giá là 1.260.000.000 đồng (700.000.000 đồng/công, diện tích đất khoảng 1.800m<sup>2</sup>) để lấy tiền nuôi dưỡng cụ và cụ Chiêu, nhưng cụ không đồng ý thì chị P và anh N đã ép buộc, cầm tay cụ ký tên bán đất. Sau khi bán xong, cụ chỉ nhận được 60.000.000 đồng, phần còn lại chị P và anh N giữ không giao cho cụ. Khi cụ và cụ Chiêu yêu cầu chị P với anh N giao tiền cho cụ để có tiền sinh hoạt thì chị P với anh N không đồng ý mà là dùng số tiền trên để cất nhà cho cụ với cụ Chiêu. Do nhà của cụ là nhà gỗ thao lao, nên cụ

không đồng ý xây lại nhà mới thì chị P với anh N đã tự ý tháo dỡ nhà của cụ để chuẩn bị xây nhà mới. Cụ có báo với chính quyền địa P, nhưng giải quyết không thành, đến nay cụ với cụ Chiêu phải ở trong một căn lều tạm (Phần nhà cũ của cụ và cụ Chiêu tháo dỡ ra để che đỡ thành căn lều tạm phía trước nền nhà cũ).

Việc mua bán đất là do chị P với anh N thỏa thuận mua bán với ông Thành. Khi cụ đòi tiền thì ông Thành nói đã chuyển khoản hết cho chị P. Sau đó, cụ đòi chị P thì chị P không đồng ý trả với lý do là để chăm sóc cụ với cụ Chiêu lúc tuổi già. Tuy nhiên, từ khi bán đất đến nay chị P không cho cụ với cụ Chiêu một đồng nào. Tết nhất cụ với cụ Chiêu không có tiền sinh hoạt cũng không có tiền mua đồ cúng bái tổ tiên. Trong khi, anh N và chị P đều có gia đình riêng, chị P sống bên chồng ở xã Tân Khánh Trung, huyện L, còn anh N thì có gia đình, vợ chồng đều lên thành phố Hồ Chí Minh sống và làm việc.

Ngoài ra, còn có một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) do cụ đứng tên là phần đất tại ngôi nhà của cụ đã bị tháo dỡ. Hiện nay, giấy chứng nhận QSDĐ này cũng do chị P và anh N giữ.

Vì vậy, cụ chỉ yêu cầu chị P với anh N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho cụ số tiền còn lại là 700.000.000 đồng và bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 602, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.289,1m<sup>2</sup>, tại xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, do cụ đứng tên, số bìa CY 671657, số vào sổ CS 05524, được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/4/2021.

- Bị đơn chị Huỳnh Thị P trình bày:

Chị là cháu ruột của cụ Huỳnh Thị T, là chị ruột của anh Huỳnh Văn N. Chị với anh N đều là con đẻ của cụ Huỳnh Thị Chiêu.

Cuối năm 2020, qua bàn bạc cả gia đình thống nhất bán phần đất để có chi phí làm mồ mả ông bà và xây dựng lại căn nhà cũ bằng gỗ thao lao, vách lá, nền gạch tàu đã xuống cấp của cụ T và cụ Chiêu đang ở. Cụ Chiêu có 03 người con là chị, anh Huỳnh Văn Thiện và anh N. Việc mua bán là do vợ của anh Thiện giới thiệu, được sự thống nhất của cụ T và cụ Chiêu. Sau khi thỏa thuận xong, ông Thành giao tiền cọc là 200.000.000 đồng, chị gửi vào tài khoản của chị tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Sa Đéc vào tháng 11/2020 âm lịch. Sau khi cụ T ký

tên bán đất, thì ông Thành giao tiếp số tiền 1.000.000.000 đồng, chị gửi vào tài khoản của chị tại Ngân hàng HD Bank 500.000.000 đồng, còn 500.000.000 đồng chị dùng để xây dựng, sửa chữa mô mà ông bà hết. Do chưa nhận giấy chứng nhận QSDĐ nên ông Thành còn giữ lại 60.000.000 đồng. Sau khi làm giấy tờ xong thì ông Thành giao số tiền 60.000.000 đồng cho cụ Chiêu. Không có việc chị với anh N ép buộc cụ T bán đất như cụ T trình bày.

Đến khoảng tháng 4/2021, tiến hành cất nhà với số tiền còn lại là 700.000.000 đồng, nhưng cụ T với cụ Chiêu đôi ý, không đồng ý cất nhà nữa. Trong khi chị đã mua vật tư và tháo dỡ căn nhà cũ xong. Do vậy, từ đó đến nay cụ T với cụ Chiêu ở trong căn nhà tạm (Căn nhà cũ tháo dỡ ra). Sau khi sự việc xảy ra, cụ T và cụ Chiêu có kiện đến Công an và Ủy ban nhân dân xã Tân Quy Tây và có mời làm việc nhưng không thành nên sự việc cứ kéo dài đến nay. Sau khi việc cất nhà không thành, chị và anh N có lấy 200.000.000 đồng đưa cho cụ T và cụ Chiêu để chi tiêu, ăn uống. Vì cụ T và cụ Chiêu không đồng ý ăn bất cứ thứ gì mà chị với anh N đưa. Đồng thời, do cụ T và cụ Chiêu có nói là đưa cho hai cụ một số tiền thì hai cụ mới đồng ý cho cất nhà, nên chị với anh N đã đưa 200.000.000 đồng cho cụ T. Còn lại số tiền 500.000.000 đồng, chị giao cho anh N đi làm ăn để có tiền chăm lo cho cụ T và cụ Chiêu. Bản thân anh N và chị đều có gia đình riêng. Chị ở bên chồng tại xã Tân Khánh Trung, huyện L, còn anh N thì có vợ và đều lên Thành Phố Hồ Chí Minh sống và làm việc.

Đối với Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do cụ T đứng tên, số bìa CY 671657, số vào sổ CS 05524, được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/4/2021 đối với thửa đất số 602, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.289,1m<sup>2</sup>, là giấy chứng nhận của phần đất còn lại của thửa đất sau khi đã bán cho ông Thành và được cấp lại giấy mới. Sau khi cấp lại giấy mới, thì anh N giữ, chị không biết.

Chị không đồng ý với yêu cầu của cụ T, do hiện nay chị không còn giữ khoản tiền nào của cụ T nữa và cũng không có giữ giấy chứng nhận QSDĐ của cụ T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn N trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị P. Hàng tháng anh đều có về thăm nom cụ T và cụ Chiêu. Đồng thời, anh thừa nhận có nhận số tiền

500.000.000 đồng từ chị P để anh làm vốn làm ăn có tiền chăm lo cho cụ T và cụ Chiêu lúc tuổi già và đang giữ bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 602, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.289,1m<sup>2</sup>, tại xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, do cụ T đứng tên, số bìa CY 671657, số vào sổ CS 05524, được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/4/2021, không có cầm cố, thế chấp cho ai. Do cụ T và cụ Chiêu đã lớn tuổi tinh thần không được minh mẫn nên không tiện giữ tiền và giấy chứng nhận QSDĐ. Vì vậy, anh không đồng ý với yêu cầu của cụ T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 91/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Huỳnh Thị T.
2. Buộc bà Huỳnh Thị P có nghĩa vụ hoàn trả cho cụ Huỳnh Thị T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).
3. Buộc ông Huỳnh Văn N có nghĩa vụ hoàn trả cho cụ Huỳnh Thị T số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Buộc ông Huỳnh Văn N có nghĩa vụ hoàn trả cho cụ Huỳnh Thị T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 602, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.289,1m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, do cụ Huỳnh Thị T đứng tên, số bìa CY 671657, số vào sổ CS05524, được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/4/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022 chị Huỳnh Thị P và anh Huỳnh Văn N làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm:

+ Chị Huỳnh Thị P yêu cầu giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Huỳnh Thị T đối với việc yêu cầu chị trả lại số tiền 200.000.000 đồng.

+ Anh Huỳnh Văn N yêu cầu giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Huỳnh Thị T đối với việc yêu cầu anh N trả lại số tiền 500.000.000 đồng và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa 602, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.289m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ T phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị P và anh N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị P và anh N phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị P và anh N, sửa Bản án sơ thẩm.

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị P và anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị P cho rằng số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cụ T 1.200.000.000 đồng mà chị giữ đã sử dụng hết, cụ thể: 500.000.000 đồng dùng

để xây dựng, sửa chữa mô mã ông bà hết; Sau khi việc cụ T không đồng ý cắt nhà chị có lấy 200.000.000 đồng đưa cho cụ T và cụ Chiêu để chi tiêu, ăn uống; Còn lại 500.000.000 đồng, chị đã giao cho anh N làm ăn để có tiền chăm lo cho cụ T và cụ Chiêu. Tại phiên tòa, anh N thừa nhận có nhận số tiền 500.000.000 đồng từ chị P đưa.

Việc chị P cho rằng có đưa cho cụ T 200.000.000 đồng để chi tiêu, ăn uống nhưng không được cụ T thừa nhận và chị cũng không có chứng cứ để chứng minh. Còn anh N cho rằng có biết việc chị P đưa cho cụ T 200.000.000 đồng. Lời trình bày của anh N là không khách quan. Bởi vì, anh N cũng là người mà cụ T yêu cầu trả lại tiền. Như vậy, có đủ căn cứ để chứng minh chị P là người giữ số tiền 1.200.000.000 đồng của cụ T. Trong đó, 500.000.000 đồng đã sử dụng để xây dựng, sửa chữa mô mã ông bà hết nên cụ T chỉ yêu cầu chị P với anh N liên đới trả lại cho cụ T số tiền còn lại 700.000.000 đồng là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị P có nghĩa vụ trả cho cụ T 200.000.000 đồng và buộc anh N có nghĩa vụ trả cho cụ T 500.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Sau khi chuyển nhượng, phần đất còn lại của cụ T được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 602, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.289,1m<sup>2</sup>, do cụ Huỳnh Thị T đứng QSDĐ, số bìa CY 671657, số vào sổ CS05524, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/4/2021.

Anh N thừa nhận đang giữ bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 602, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.289,1m<sup>2</sup>, do cụ Huỳnh Thị T đứng QSDĐ, số bìa CY 671657, số vào sổ CS05524, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/4/2021. Anh N cho rằng anh là con nuôi của cụ T, do cụ T đã lớn tuổi tinh thần không được minh mẫn nên không tiện giữ tiền và giấy chứng nhận QSDĐ. Vì vậy, anh không đồng ý với yêu cầu của cụ T là không phù hợp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh N trả cho cụ T bản chính giấy chứng nhận QSDĐ là căn cứ, phù hợp với quy định.

[3] Xét ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích của cụ T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị P và anh N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị P và anh N đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị P và anh N, sửa Bản án sơ thẩm là không phù hợp như đã nhận định ở trên nên không chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị P và anh N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị P và anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên chị P và anh N mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148, Điều 91, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh Thị P và anh Huỳnh Văn N.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 91/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L.
3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Huỳnh Thị T.
4. Buộc chị Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả lại cho cụ Huỳnh Thị T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).
5. Buộc anh Huỳnh Văn N có nghĩa vụ trả lại cho cụ Huỳnh Thị T số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).



Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Buộc ông Huỳnh Văn N có nghĩa vụ trả lại cho cụ Huỳnh Thị T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 602, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.289,1m<sup>2</sup>, đất tại xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, do cụ Huỳnh Thị T đứng tên, số bìa CY 671657, số vào sổ CS05524, được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 01/4/2021.

7. Về án phí:

- Chị Huỳnh Thị P và anh Huỳnh Văn N mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0013756 và số 0013757 cùng ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L.

- Chị Huỳnh Thị P phải chịu 10.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Huỳnh Văn N phải chịu 24.300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Cụ Huỳnh Thị T được miễn án phí do là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi Nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Phòng KTNV- THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu: hồ sơ, VT (N).

**Sỹ Danh Đạt**